

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
AN NINH CON NGƯỜI

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: **An ninh con người**
 - + Tiếng Anh: **Human Security**
- Mã số môn học: QTE002
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - ☐ Kiến thức cơ bản
 - ☒ Kiến thức chuyên ngành
 - ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung
 - ☐ Kiến thức cơ sở ngành
 - ☐ Kiến thức khác
 - ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 03 (45 tiết)
 - + Lý thuyết: 02 (30 tiết)
 - + Thực hành: 01 (15 tiết)
- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Không
- Môn học song hành: An ninh thế giới (International Security); Những vấn đề toàn cầu (Global Issues)

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (United Nations Development Programme) lần đầu giới thiệu và sử dụng khái niệm “An ninh con người” trong bản Báo cáo Phát triển con người (Human Development Report) năm 1994. Đây là khái niệm được coi là đặt con người vào trung tâm của các vấn đề an ninh “people-centered security”, tạo ra một thách thức lớn đối với quan niệm truyền thống về an ninh – quan niệm đề cao và coi trọng vai trò của nhà nước trong việc tạo ra và bảo vệ an ninh.

Môn học này, theo đó, giới thiệu cho sinh viên cái nhìn tổng quát về an ninh con người, lịch sử hình thành khái niệm, những ảnh hưởng cùng với những tranh luận, phê bình xung quanh chủ đề này. Sinh viên sẽ được nghiên cứu và phân tích an ninh con người dưới góc độ của bản chất khái niệm (concept); của một chương trình nghị sự (agenda) có tính thay thế cho an ninh truyền thống; của một khung phân tích (analytical framework); cũng như góc độ coi an ninh con người là một cách tiếp cận mới – coi con người là trung tâm – với những nhà hoạch định và thực hành chính sách.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng có cơ hội định dạng được các mối đe dọa chính với an ninh con người; đánh giá, phân tích được những nỗ lực giảm thiểu và tiêu trừ những mối đe dọa này; từ đó hiểu rõ được vai trò của các chủ thể chính phủ và phi chính phủ. Những chủ đề khác nhau sẽ được mô tả và giải thích rõ về mặt khái niệm và mối liên hệ với an ninh con người: mô hình an ninh (security paradigm), phát triển con người (human development), quyền con người (human rights) và các vấn đề nhân đạo (humanitarianism issues). Môn học này nhằm tới việc hướng dẫn sinh viên có được kiến thức chuyên sâu về những chủ đề và nội dung nêu trên; quan trọng hơn hết, giúp sinh viên nắm bắt và phân tích một cách có hệ thống và lập luận những mối quan hệ của chúng khi đặt trong bối cảnh quan hệ quốc tế.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Tadjbakhsh, Shahrbanou, and Anuradha M. Chenoy. 2007. *Human security concepts and implications*. London: Routledge.

[2] MacFarlane, S. Neil, and Yuen Foong Khong. 2006. *Human security and the UN: a critical history*. Bloomington: Indiana University Press.

[3] Martin, Mary, and Taylor Owen. 2013. *Routledge Handbook of Human Security*. Abingdon: Routledge.

Tài liệu khác:

Các tài liệu đọc khác sẽ được bổ sung và cung cấp trước mỗi kì học mới qua Google Classroom.

4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1. Kiến thức KT cơ sở	- <i>Cung cấp</i> cho sinh viên những lý thuyết trọng tâm về an ninh con người và những tranh luận có liên quan.	1.1.1	
KT mở rộng	- <i>Phân tích</i> các mối đe dọa đến an ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hóa.	1.2.1	
KT chuyên sâu	- <i>Phân tích</i> mối quan hệ giữa an ninh con người và quyền con người, phát triển con người, viện trợ nhân đạo, can thiệp nhân đạo.	1.3.1	
G2. Kỹ năng KN chuyên môn	- <i>Vận dụng</i> kiến thức và công cụ cần thiết cho việc nhận dạng, phân tích và tìm lời đáp cho những vấn đề an ninh con người	2.1.1	
		2.2.1	
KN bổ trợ	- <i>Tạo ra</i> môi trường học tập và <i>hỗ trợ phát triển</i> các kỹ năng giao tiếp, tranh luận, đề xuất và tổng hợp giải pháp.	2.3.1	
G3. Thái độ và Phẩm chất	- <i>Xây dựng</i> môi trường để sinh viên trao đổi và <i>nâng cao</i> thái độ hiểu biết, tôn trọng và tinh thần trách nhiệm với các vấn đề an ninh con người đương đại.	3.1.1	
		3.2.1	
		3.3.1	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	<i>Khái quát hóa (generalize)</i> các khái niệm chính về an ninh con người và các tranh luận, phê bình chính.	I
G1.2	<i>Hiểu và giải thích (interpret)</i> được các vấn đề và mối đe dọa với an ninh con người.	T
G1.3	<i>Xác định và phân tích (identify and analyze)</i> được những ảnh hưởng của an ninh con người đối với lĩnh vực học thuật và hoạch định chính sách.	T-U

G2.1	<i>Hoàn thiện một cách tự tin (develop and better with confidence) các kỹ năng lý luận và phản biện.</i>	T-U
G2.2	<i>Cải thiện một cách hiệu quả (improve with efficiency) khả năng cấu trúc và bảo vệ các luận điểm cá nhân</i>	T-U
G2.3	<i>Thích nghi với những khác biệt và đa dạng trong giao tiếp và tranh luận mang tính cá nhân; trong việc đề xuất và xây dựng giải pháp mang tính tập thể</i>	T-U
G3.1	<i>Chú ý và quan tâm các vấn đề an ninh con người.</i>	T-U
G3.2	<i>Chia sẻ các giá trị cộng đồng và nâng cao nhận thức cộng đồng về an ninh con người</i>	U
G3.3	<i>Có trách nhiệm với cộng đồng về vấn đề an ninh con người.</i>	U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (G.x.x) (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Hiện diện trên lớp		
	A1.2 Thảo luận và tranh luận cá nhân và nhóm	- Nhận diện vấn đề quan tâm	Điểm cộng
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Thuyết trình nhóm	- Hiểu lý thuyết - Phân tích được tình huống - Nâng cao thái độ và trách nhiệm với vấn đề trình bày	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài luận nhóm	- Hiểu lý thuyết - Phân tích được tình huống - Phát triển tư duy tranh luận - Đưa ra được các giải pháp & kiến nghị - Nâng cao thái độ và trách nhiệm	70%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết và Thực hành

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1.	I: Giới thiệu 1.1 Giới thiệu khái quát về ANCN và các vấn đề chính 1.2 Lý thuyết chung về AN và AN quốc gia 1.3 Bối cảnh và lịch sử ra đời	- Năm tổng quát về môn ANCN - Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm	- GV giảng lý thuyết - SV thảo luận và trình bày - SV đọc trước tài liệu tại nhà	

	của ANCN 1.4 Phân biệt ANCN và ANQG			
2.	II: Quá trình phát triển và các tranh luận chính 2.1 Các định nghĩa về ANCN qua từng giai đoạn và cách tiếp cận 2.2 Các tranh luận và phê bình về học thuật, đạo đức và tính ứng dụng	- Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm	- GV giảng lý thuyết - SV thảo luận và trình bày - SV đọc trước tài liệu tại nhà	
3.	III: Các mối đe dọa ANCN 3.1 07 mối đe dọa ANCN theo UNDP 3.2 Các vấn đề ANCN mang tính toàn cầu dưới tác động của Toàn cầu hóa	- Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm - Phân tích tác động của toàn cầu hóa đến ANCN	- GV giảng lý thuyết - SV trình bày thuyết trình và tranh luận trên lớp - SV đọc trước tài liệu và chuẩn bị bài thuyết trình tại nhà	
4.	III: ANCN và Quyền con người 4.1 Lý thuyết về Quyền con người 4.2 Mối liên hệ và phân biệt ANCN và QCN	- Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm - Nâng cao thái độ và trách nhiệm bảo vệ QCN và ANCN	- GV giảng lý thuyết - SV trình bày thuyết trình và tranh luận trên lớp - SV đọc trước tài liệu và chuẩn bị bài thuyết trình tại nhà	
5.	IV: ANCN và Phát triển con người 5.1 Lý thuyết về Phát triển con người 5.2 Mối liên hệ và phân biệt ANCN và PTCN	- Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm - Nâng cao thái độ và trách nhiệm PTCN và ANCN	- GV giảng lý thuyết - SV trình bày thuyết trình và tranh luận trên lớp - SV đọc trước tài liệu và chuẩn bị bài thuyết trình tại nhà	
6.	VI: Chủ nghĩa nhân đạo và Luật nhân đạo quốc tế 6.1 Lý thuyết và các nguyên tắc về nhân đạo 6.2 Luật nhân đạo quốc tế 6.3 ANCN và các vấn đề nhân đạo	- Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm - Nâng cao thái độ và trách nhiệm về vấn đề nhân đạo	- GV giảng lý thuyết - SV thảo luận và trình bày - SV đọc trước tài liệu tại nhà	
7.	VII: Viện trợ nhân đạo 7.1 Lý thuyết và lịch sử phát triển của Viện trợ nhân đạo 7.2 Mối liên hệ và phân biệt Viện trợ nhân đạo và Hỗ trợ phát triển	- Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm - Nâng cao thái độ và trách nhiệm về vấn đề nhân đạo	- GV giảng lý thuyết - SV trình bày thuyết trình và tranh luận trên lớp - SV đọc trước tài liệu và chuẩn bị bài thuyết trình tại nhà	
8.	VIII: Chủ quyền, Nguyên tắc không can thiệp và Can thiệp nhân đạo 8.1 Lý thuyết về chủ quyền và nguyên tắc không can thiệp 8.2 Lý thuyết và lịch sử phát triển của Can thiệp nhân đạo 8.3 Từ Can thiệp nhân đạo đến Trách nhiệm bảo vệ	- Hiểu lý thuyết - Nhận diện vấn đề quan tâm - Nâng cao thái độ và trách nhiệm về bảo vệ chủ quyền và giảm trừ xung đột	- GV giảng lý thuyết - SV trình bày thuyết trình và tranh luận trên lớp - SV đọc trước tài liệu và chuẩn bị bài thuyết trình tại nhà	
9.	IX: Ôn tập và thảo luận	- Nâng cao khả năng	- GV và SV thảo luận	

		tổng hợp và khái quát vấn đề - Phát triển tư duy tranh luận	và tranh luận các vấn đề tranh cãi - GV hướng dẫn ôn tập	
--	--	--	---	--

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Được sử dụng công nghệ như laptop, máy tính bảng phục vụ nghiên cứu trong quá trình học nhưng tuyệt đối không sử dụng để học môn khác hoặc làm việc riêng.
- Vắng quá **3 buổi** học trên lớp: học lại
- Không làm bài giữa kỳ hoặc/và cuối kỳ: thi lại
- Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Quan hệ quốc tế/Chính trị ngoại giao
- Địa chỉ và email liên hệ: hongngocfir@hcmussh.edu.vn (Th.s Ngô Thị Hồng Ngọc)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(ký, ghi rõ họ tên)